

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HOÁ

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | TRANG |
|-----|--|----------|
| 01 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã | 2 - 3 |
| 02 | Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng | 4 - 5 |
| 03 | Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng | 6 - 7 |
| 04 | Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng | 8 - 9 |
| 05 | Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở | 10 - 11 |
| 06 | Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân | 12-13-14 |
| 07 | Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị | 15 - 16 |

01. Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã

Mã thủ tục: 1.003622.000.00.00.H55

Số quyết định: 260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023

Tên thủ tục: Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Văn hóa

Trình tự thực hiện:

- Đơn vị tổ chức lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp xã được tổ chức hàng năm phải gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã (trực tiếp, qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến) trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo. Trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, cơ quan tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|--|-------------|-------|
| Trực tiếp | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo. | | |
| Trực tuyến | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo. | | |
| Dịch vụ bưu chính | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo. | | |

Thành phần hồ sơ:**Bao gồm**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|--|------------------|----------------------------|
| Văn bản thông báo tổ chức lễ hội gồm những nội dung: (1) Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội; (2) Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội; (3) Dự kiến thành phần, số lượng khách mời; (4) Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội; (5) Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường. | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS: - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời về việc thông báo tổ chức lễ hội (nếu không đồng ý); không có văn bản trả lời (nếu đồng ý)

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|----------------|-----------------------------|---------------|------------------|
| 110/2018/NĐ-CP | Nghị định số 110/2018/NĐ-CP | 29-08-2018 | |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có thông tin

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

02. Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng

Mã thủ tục: 1.008901.000.00.00.H55

Số quyết định: 502/QĐ-UBND ngày 14/3/2024

Tên thủ tục: Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Thư viện

Trình tự thực hiện:

- Trước 30 ngày tính đến ngày thư viện thực hiện mở cửa hoạt động, tổ chức, cá nhân thành lập thư viện gửi thông báo thành lập đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thư viện đặt trụ sở. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|---|-------------|-------|
| Trực tiếp | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |
| Trực tuyến | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |
| Dịch vụ bưu chính | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|--|------------------|----------------------------|
| (1) Thông báo thành lập thư viện (dành cho thư viện cộng đồng/Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng) (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành). | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

| | | |
|---|--|-------------------------------|
| (2) Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thành lập quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thư viện số 46/2019/QH14, Điều 20 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
|---|--|-------------------------------|

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS: - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời về việc thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|--------------------|---|---------------|---------------------------------|
| 93/2020/NĐ-CP | Nghị định 93/2020/NĐ-CP | 18-08-2020 | |
| 01/2020/TT-BVHTTDL | Thông tư 01/2020/TT-BVHTTDL | 22-05-2020 | |
| 46/2019/QH14 | Luật 46/2019/QH14 | 21-11-2019 | |
| 13/2023/TT-BVHTTDL | Thông tư của Bộ trưởng Bộ VHTTDL SĐBS quy định đến các giấy tờ công dân | 30-10-2023 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không yêu cầu

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

03.Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng

Mã thủ tục: 1.008902.000.00.00.H55

Số quyết định: 502/QĐ-UBND ngày 14/3/2024

Tên thủ tục: Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Thư viện

Trình tự thực hiện:

- Trước 30 ngày tính đến ngày thư viện thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện, tổ chức, cá nhân thành lập thư viện gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thư viện đặt trụ sở.
- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|----------------------|---|--------------------|--------------|
| Trực tiếp | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |
| Trực tuyến | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |
| Dịch vụ bưu chính | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |

Thành phần hồ sơ:**Bao gồm**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|--|-------------------------|----------------------------|
| (1) Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành). | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (2) Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thành lập quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thư viện số 46/2019/QH14, Điều 20 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS: - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời về việc thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|--------------------|---|----------------------|---------------------------------|
| 93/2020/NĐ-CP | Nghị định 93/2020/NĐ-CP | 18-08-2020 | |
| 01/2020/TT-BVHTTDL | Thông tư 01/2020/TT-BVHTTDL | 22-05-2020 | |
| 46/2019/QH14 | Luật 46/2019/QH14 | 21-11-2019 | |
| 13/2023/TT-BVHTTDL | Thông tư của Bộ trưởng Bộ VHTTDL SĐBS quy định đến các giấy tờ công dân | 30-10-2023 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không yêu cầu. **Từ khóa:** Không có thông tin. **Mô tả:** Không có thông tin

04.Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng

Mã thủ tục: 1.008903.000.00.00.H55

Số quyết định: 260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023

Tên thủ tục: Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Thư viện

Trình tự thực hiện:

- Trước 30 ngày tính đến ngày thư viện chấm dứt hoạt động, tổ chức, cá nhân thành lập thư viện gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thư viện đặt trụ sở. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|---|-------------|-------|
| Trực tiếp | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |
| Trực tuyến | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |
| Dịch vụ bưu chính | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. | | |

Thành phần hồ sơ:**Bao gồm**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|--|------------------|----------------------------|
| (1) Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện theo Mẫu M03. Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Mẫu M03.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS: - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời về việc thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|--------------------|-----------------------------|---------------|------------------|
| 93/2020/NĐ-CP | Nghị định 93/2020/NĐ-CP | 18-08-2020 | |
| 01/2020/TT-BVHTTDL | Thông tư 01/2020/TT-BVHTTDL | 22-05-2020 | |
| 46/2019/QH14 | Luật 46/2019/QH14 | 21-11-2019 | |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không yêu cầu

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

05. Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở

Mã thủ tục: 2.000794.000.00.00.H55

Số quyết định: 260/QĐ-UBND

Tên thủ tục: Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Thể dục thể thao

Trình tự thực hiện:

Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận của câu lạc bộ thể thao cơ sở. Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận, trường hợp không công nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do, nếu không đáp ứng các điều kiện thì phải trả lời bằng văn bản.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|---------------|---|-------------|-------|
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|-------------------------|------------------|----------------------------|
| Quyết định thành lập; | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Danh sách Ban chủ nhiệm | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Danh sách hội viên | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Địa điểm luyện tập; | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Quy chế hoạt động. | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Địa chỉ tiếp nhận HS: - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|--------------------|-----------------------------|---------------|---------------------------------|
| 77/2006/QH11 | Luật 77/2006/QH11 | 11-11-2006 | Quốc Hội |
| 112/2007/NĐ-CP | Nghị định 112/2007/NĐ-CP | 26-06-2007 | Chính phủ |
| 18/2011/TT-BVHTTDL | Thông tư 18/2011/TT-BVHTTDL | 02-12-2011 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có thông tin

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

06. Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân

Mã thủ tục: 1.012084.H55

Số quyết định: 3315/QĐ-UBND ngày 26/12/2023

Tên thủ tục: Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Gia đình

Trình tự thực hiện:

- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình. - Việc đề nghị cấm tiếp xúc có thể được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị thì gửi đơn theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76 tới Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã và phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình. - Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị cấm tiếp xúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (có thể trực tiếp hoặc phân công cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác minh thông tin). Trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Công chức Văn hóa - xã hội hoặc Trưởng cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã sẽ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định cấm tiếp xúc theo mẫu số 07 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76. - Quyết định này sẽ được gửi cho những cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|---------------------|-----------------|--|
| Trực tiếp | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đề nghị cấm tiếp xúc |
| Trực tuyến | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đề nghị cấm tiếp xúc. Trường hợp gửi điện tử, thành phần hồ sơ như gửi trực tiếp được chụp (từ bản gốc) hoặc bản định dạng PDF có ký số. Tên văn bản được đặt tương ứng với tên giấy tờ, tài liệu gửi kèm. |
| Dịch vụ bưu chính | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đề nghị cấm tiếp xúc |

Thành phần hồ sơ:**Bao gồm**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|---|------------------|----------------------------|
| Đơn đề nghị về việc cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) (Mẫu số 06 Nghị định 76). | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc cấm tiếp xúc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Mẫu số 07 Nghị định 76)

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|------------------------------------|---------------|---------------------------|
| 13/2022/QH15 | Luật Phòng, chống bạo lực gia đình | 14-11-2022 | Ủy ban thường vụ quốc hội |
| 76/2023/NĐ-CP | Nghị định Chính phủ | 01-11-2023 | Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có yêu cầu, điều kiện thực hiện

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

07. Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị

Mã thủ tục: 1.012085.H55

Số quyết định: 3315/QĐ-UBND ngày 26/12/2023

Tên thủ tục: Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Gia đình

Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị ra quyết định cấm tiếp xúc hoặc người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình không đồng ý với quyết định cấm tiếp xúc gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) đã ra quyết định cấm tiếp xúc để đề nghị hủy bỏ quyết định này theo Mẫu số 10 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76. - Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) sẽ quyết định hủy bỏ hay không hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. Trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Công chức Văn hóa - Xã hội hoặc Trưởng cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã sẽ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc theo mẫu số 11 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|---------------------|--------------|---|
| Trực tiếp | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. |
| Trực tuyến | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. |
| Dịch vụ bưu chính | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. |

Thành phần hồ sơ:**Bao gồm**

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|--|------------------|----------------------------|
| Đơn đề nghị về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (Mẫu số 10 Nghị định 76). | | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (Mẫu số 11 Nghị định 76)

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|------------------------------------|---------------|---------------------------|
| 13/2022/QH15 | Luật Phòng, chống bạo lực gia đình | 14-11-2022 | Ủy ban thường vụ quốc hội |
| 76/2023/NĐ-CP | Nghị định Chính phủ | 01-11-2023 | Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có yêu cầu, điều kiện

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin